

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thương
2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2021/TB-TLVA ngày 09 tháng 11 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp TX, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Phan Châu Ph, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp TPh, xã THTh, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt, anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 29 tháng 10 năm 2021, nguyên đơn Chị Lê Thị Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Châu Ph chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/ 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Ph ham mê cờ bạc, nghiện ma túy và không có trách nhiệm với chị khi chị đang mang thai. Chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột chị sống và đã sống ly thân với anh Ph từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: Chị và anh Ph chung sống có 01 con chung là Phan Hoàng Quốc Th, sinh ngày 10/12/2019. Hiện chị đang nuôi con. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Đối với bị đơn anh Phan Châu Ph: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lê Thị Cẩm T.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lê Thị Cẩm T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Châu Ph, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Hoàng Quốc Th sinh ngày 10/12/2019, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản chung.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Châu Ph đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Chị Lê Thị Cẩm T và anh Phan Châu Ph tự nguyện chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2017 ngày 11/5/2017. Như vậy, Chị T và anh Ph có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định nên căn cứ các Điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa Chị Lê Thị Cẩm T và anh Phan Châu Ph là hợp pháp.

[2.1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Lê Thị Cẩm T trình bày như sau: Chị T và anh Ph chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh Ph ham mê cờ bạc, nghiện ma túy và không có trách nhiệm với Chị T nên Chị T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và sống ly thân với anh Ph từ tháng 6/2019 cho đến nay. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2.1.3] Xét thấy, Chị T và anh Ph không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa Chị T và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, thời gian sống ly thân đã lâu. Anh Ph mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh Ph cũng không đến để tham gia hòa giải đoàn tụ và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của Chị T. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị T.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Phan Châu Ph chung sống có 01 con chung tên Phan Hoàng Quốc Th, sinh ngày 10/12/2019. Hiện Chị T đang nuôi con. Chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Thắng chưa đủ 36 tháng tuổi, trong thời gian Chị T và anh Ph sống ly thân, Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo về mọi mặt cho cháu Thắng. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt, sự phát triển bình thường của cháu Thắng, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị T về con chung.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Như nhận định trên, Chị T là người được trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Ph cũng không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự không đặt ra xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chị Lê Thị Cẩm T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lê Thị Cẩm T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm T được ly hôn với anh Phan Châu Ph.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Hoàng Quốc Th, sinh ngày 10/12/2019 cho Chị Lê Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Châu Ph không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Phan Châu Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Lê Thị Cẩm T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002816 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. TP - TG;
- THADS h. TP - TG;
- UBND x. THĐ – CT – TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Huỳnh Trúc